

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 536/2021/HC-PT

Ngày 30 tháng 12 năm 2021.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 481/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2748/2021/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Văn Ng, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Long S, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Vũ Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: 403 Bình G, phường Nguyễn An N, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 15 đường Tăng Bạt H, phường C, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T; Địa chỉ: 89 Lý

Thường K, Phường M, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Vũ Hồng Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Anh T- Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vũng T (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Hạt Kiểm lâm Vũng T - Phú M; Địa chỉ: Km 52, Quốc lộ X, Khu phố Tân L, phường Phước H, thị xã Phú M, tỉnh Bà R - Vũng T (có đơn xin vắng mặt);

2/ Ban quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Bà R - Vũng T; Địa chỉ: Số 153 đường H, Phường Phước H, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Dương Văn S, sinh năm 1990 – Viên chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng;

2/ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1982 – Phụ trách Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tân Ph.

Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S; Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – ông Võ Văn Ng, bà Nguyễn Thị S và người đại diện theo ủy quyền của ông Ng, bà S là ông Nguyễn Vũ Ng trình bày:

Đầu năm 2019, vợ chồng ông Võ Văn Ng, bà Nguyễn Thị S, nộp đơn đến Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Vũng T để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất đối với diện tích 10.004,3m² đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa số 46, 48 và 51, tờ bản đồ số 97, đất tọa lạc tại xã Long S, thành phố Vũng T.

Sau thời gian chờ đợi, đến ngày 29-5-2019, vợ chồng ông Ng nhận được Văn bản số 2641/UBND-TNMT tạm trả lại hồ sơ của UBND thành phố Vũng T trả lời không cấp giấy CNQSD đất; với lý do, UBND thành phố Vũng T cho rằng diện tích đất đề nghị cấp GCNQSD của vợ chồng ông Ng nằm trong ranh giới đất rừng phòng hộ theo Quyết định số 2670/QĐ-UB ngày 11-4-2002 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (gọi tắt là *Văn bản số 2641*).

Tuy nhiên, hiện nay, chưa có căn cứ cụ thể để xác định ranh giới đất rừng phòng hộ là từ đâu và cũng chưa có kết quả xác nhận cụ thể của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh nên việc tạm trả hồ sơ lại là không đúng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân.

Nguồn gốc diện tích đất trên là do vợ chồng ông Ng khai phá, canh tác từ năm 1980, sử dụng ổn định đến nay, không ai tranh chấp. Năm 1995 đã đăng ký trong sổ mục kê của UBND xã Long S.

Đối chiếu quy định tại Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất trên của vợ chồng ông Ng đủ điều kiện được cấp giấy CNQSD đất. Việc UBND thành phố Vũng T tạm trả lại hồ sơ xin cấp giấy là không đúng và không có căn cứ.

Do đó, ông Ng, bà S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng T giải quyết:

- Hủy Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 29-5-2019 của UBND thành phố Vũng T về việc tạm trả hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Ng, bà S.

- Buộc UBND thành phố Vũng T nhận lại hồ sơ để cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích 10.004,3m² thuộc thửa đất số 46, 48 và 51, tờ bản đồ số 97, tại xã Long S, thành phố Vũng T cho ông Ng, bà S theo quy định.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T trình bày:

Ông Võ Văn Ng đăng ký cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích 10.004,3m² đất thuộc tờ bản đồ số 97, thửa đất số 46, 48, 51 tại xã Long S, thành phố Vũng T.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: theo xác nhận của UBND xã Long S tại đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận ngày 28-6-2018 có nội dung: *“thửa đất trên tại thôn M xã Long S, thành phố Vũng T diện tích 10.004,3m² đất nuôi trồng thủy sản. Đất do ông Võ Văn Ng khai phá canh tác từ năm 1980 cho đến nay, năm 1995 ông Nguyễn Văn Nh đăng ký, trên thực tế ông Võ Văn Ng và ông Nguyễn Văn Nh là một người. Phần đất trên nằm trong Rừng phòng hộ”*.

Theo Văn bản số 539/BQL-QLBVR ngày 26-06-2018 của Ban Quản lý Rừng phòng hộ có ý kiến: *“...Đối chiếu với Bản đồ ranh giới và mốc bằng các loại rừng được phê duyệt theo Quyết định 2670/QĐ.UB ngày 11/04/2002 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì toàn bộ diện tích 10.004,3m² nằm trong ranh giới đất Rừng phòng hộ do BQL rừng phòng hộ quản lý...*

Mặt khác, Sở NN&PTNN đang có kế hoạch rà soát lại các trường hợp chồng lấn giữa đất người dân đang sử dụng và đất rừng để đề xuất trình UBND tỉnh xử lý dứt điểm tình trạng chồng lấn này. BQL rừng vẫn đang chờ kết quả rà soát theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định xử lý của UBND tỉnh...”

Liên quan đến đất lâm nghiệp, ngày 17-02-2020, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND phê duyệt đề án Tăng cường quản lý đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó có mục tiêu “Đo đạc, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 diện tích đất giao về địa phương quản lý, hộ gia đình, cá nhân sử dụng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh để bàn giao sản phẩm cho địa phương làm cơ sở thực hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân”; ngày 06-3-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có

Văn bản số 1127/STNMT-CCQLĐĐ báo cáo kiến nghị UBND Tỉnh: Giao UBND thành phố Vũng T căn cứ Bản đồ số hóa và lồng ghép do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 26-10-2018, được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh kiểm tra xác nhận ngày 07-11-2018, thực hiện rà soát thống kê chi tiết hiện trạng sử dụng đất, đối tượng sử dụng đất, cơ sở pháp lý (diện tích đất đã cấp giấy, diện tích đất các hộ đang sử dụng đất có nguồn gốc hợp pháp, diện tích đất lấn chiếm, diện tích đất rừng...) đề xuất phương án sử dụng đất (đối với phần diện tích đất đã giao cho UBND thành phố Vũng T quản lý theo Quyết định số 6271/QĐ-UB ngày 05/8/2002) trình UBND tỉnh phê duyệt. Sau khi UBND thành phố Vũng T có báo cáo kết quả rà soát và đề xuất, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở ngành có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Trên cơ sở đó, ngày 24-3-2020, UBND thành phố Vũng T đã ban hành Văn bản số 1503/UBND-TNMT giao cho UBND các phường, xã trong đó có UBND xã Long S rà soát các thửa đất đã được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng T giao cho UBND thành phố Vũng T quản lý theo Quyết định số 6271/QĐ-UBND ngày 05-8-2002 trên cơ sở Bản đồ số hóa và lồng ghép do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 07-11-2018, trong đó có thửa đất hiện nay ông Ng đang đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Ngày 18-12-2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Thông báo 5779/TB-UBND kết luận buổi làm việc với UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan về việc rà soát đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Vũng T. Theo đó, kết luận cuộc họp như sau:

“- Thống nhất sử dụng Bản đồ số hóa và lồng ghép do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 26-10-2018, đã được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh kiểm tra xác nhận ngày 07-11-2018 và kết quả rà soát các thửa đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Vũng T tại Văn bản số 3932/CNVPĐK-KTĐC ngày 18-5-2020 để làm cơ sở rà soát.

- UBND các phường và xã Long S tiếp tục rà soát, tổng hợp các hồ sơ pháp lý, hiện trạng sử dụng, đề xuất phương án sử dụng đất, báo cáo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15-01-2021.

- Trên cơ sở báo cáo của UBND các phường và xã Long S, Phòng Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND thành phố Vũng T thành lập Tổ rà soát với sự tham dự của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng T, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Vũng T, Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan làm cơ sở tham mưu UBND thành phố đề xuất phương án sử dụng đất đến UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Do đó, UBND thành phố Vũng T ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 29-5-2019 về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với ông Ng, bà S là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Hạt Kiểm lâm Vũng T - Phú

M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày:

Hồ sơ về nguồn gốc, quá trình quản lý Nhà nước qua các thời kỳ đối với diện tích 10.004,3m² đất, thuộc thửa đất số 46, 48 và 51 tờ bản đồ số 97 tại xã Long S, thành phố Vũng T mà UBND thành phố Vũng T cho rằng đất rừng phòng hộ. Trong quá trình bàn giao hồ sơ từ Hạt Kiểm lâm thành phố Vũng T sang Hạt kiểm lâm Vũng T - Phú M thì không có hồ sơ liên quan đến diện tích thửa đất số 46, 48 và 51 tờ bản đồ số 97 tại xã Long S, thành phố Vũng T, đồng thời Hạt Kiểm lâm Vũng T - Phú M không có chức năng trích lục và lập hồ sơ địa chính (Sổ mục kê, sổ địa chính, bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính). Do đó Hạt Kiểm lâm Vũng T - Phú M không có hồ sơ, tài liệu chứng cứ để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ban quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2021/HC-ST ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 21 Luật đất đai năm 1993; Khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 48 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S:

- Hủy Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại xã Long S, thành phố Vũng T đối với ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S đối với diện tích đất diện tích đất khoảng 10.004m² thuộc thửa đất số 46, 48 và 51 tờ bản đồ số 97 tại xã Long S, thành phố Vũng T, diện tích đất cụ thể do cơ quan có thẩm quyền xác định khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2021, người khởi kiện là ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S đối với diện tích khoảng 10.004m² thuộc thửa đất số 46, 48 và 51 tờ bản đồ số 97 tại xã Long S, thành phố Vũng T,

diện tích đất cụ thể do cơ quan có thẩm quyền xác định khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngày 22/6/2021, Ủy ban nhân dân Thành phố Vũng T kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S; hủy nội dung buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Ng; sửa phần án phí hành chính sơ thẩm đã buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Vũ Ng là người đại diện của ông Ng, bà S trình bày: Xin rút yêu cầu kháng cáo của ông Ng, bà S. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện - ông Nguyễn Văn C trình bày: Nguồn gốc diện tích 10.004m² đất tọa lạc tại xã Long S đất do ông Ng, bà S khai phá, sử dụng từ trước năm 1980 đến nay. Việc này đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T xác nhận về nguồn gốc quá trình sử dụng không có tranh chấp và có thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đến năm 2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng T ban hành các quyết định liên quan đến việc bảo vệ đất rừng phòng hộ thì có chồng lấn lên sơ đồ đối với khu đất mà ông Ng, bà S đã sử dụng trước đó. Việc quy hoạch này sau thời điểm sử dụng đất. Không có cơ sở pháp lý nào để ban hành văn bản tạm trả vì Luật Đất đai không có quy định tạm trả hồ sơ xin cấp GCNQSD đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ông Huỳnh Anh T trình bày: Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng T ban hành nhiều quyết định liên quan đến đất rừng. Tuy nhiên, ranh giới cắm mốc chưa xác định rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì do diện tích đất ông Ng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến diện tích rừng nêu trên. Nếu cấp giấy cho dân được thì phải hủy các quyết định trên, nếu vướng mắc về nội dung những quyết định hành chính trên thì Ủy ban lại phải rà soát nữa thì người dân lại chờ. Theo Văn bản số 539/BQL-QLBVR ngày 26-06-2018 của Ban Quản lý Rừng phòng hộ và một số văn bản khác của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì chưa thể làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngay cho ông Ng được. Hiện nay các cơ quan quản lý đất đai của thành phố Vũng T đang tiến hành số hóa và lồng ghép bản đồ, rà soát, tổng hợp các hồ sơ pháp lý, hiện trạng sử dụng, đề xuất phương án sử dụng đất, báo cáo làm cơ sở tham mưu cho UBND thành phố Vũng T, đề xuất phương án sử dụng đất đến UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy khi nhận được hồ sơ đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Ng thì UBND thành phố Vũng T mới ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 về việc tạm thời trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông Ng. Thực tế hiện nay UBND thành phố Vũng T cũng không thể xác định được đến bao giờ sẽ

nhận lại hồ sơ để giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử hướng dẫn thêm để Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T dễ dàng thực hiện khiếu nại của ông Ng. Đối với việc UBND thành phố Vũng T ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 tạm thời trả hồ sơ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông Ng để giải quyết sau của người bị kiện là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T, sửa bản án sơ thẩm, tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S; hủy nội dung buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Ng; sửa phần án phí hành chính sơ thẩm đã buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm do người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo của người khởi kiện. Đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T cho rằng phần diện tích đất của ông Ng nằm trong phần diện tích rừng do Ủy ban nhân dân huyện Châu Th chuyển giao từ năm 1978 và xác nhận diện tích nằm trong diện tích rừng phòng hộ theo Quyết định số 6264/QĐ-UBND ngày 05/8/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là Quyết định số 6271. Như vậy với nội dung hủy quyết định số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND thành phố Vũng T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử thì UBND thành phố Vũng T đã đồng ý với Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBND thành phố Vũng T không đề cập tại nội dung kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại nội dung này. Tại phiên tòa sơ thẩm phía người bị kiện thừa nhận diện tích 10.004m² đất do ông Ng khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1980 đến nay. Quá trình sử dụng không tranh chấp, không bị xử phạt hành chính và có đăng ký trong sổ mục kê đất đai, có đóng thuế và ông Ng, bà S sử dụng trước khi Nhà nước có quy hoạch đất rừng phòng hộ và trước thời điểm 01/7/2004. Do đó căn cứ các quy định pháp luật về đất đai thì trường hợp của ông Ng, bà S đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại đơn kháng cáo Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T cho rằng diện tích đất của ông Ng nằm trong diện tích rừng nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, UBND thành phố Vũng T không cung cấp chứng cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Thời điểm UBND thành phố Vũng T xác định danh mục đất rừng phòng hộ là năm 2002 sau thời điểm ông Ng sử dụng ổn định diện tích đất nêu trên. Ngoài ra cũng không nêu được các quy định của pháp luật về việc chưa giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho ông Ng, bà S, chưa ban hành căn cứ xác định ranh giới đất rừng phòng hộ nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã có đơn xin vắng mặt hoặc ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S là ông Nguyễn Vũ Ng rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử hủy Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại xã Long S, thành phố Vũng T đối với ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S.

[2.2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03-6-2019 về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại xã Long S, thành phố Vũng T đối với ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S là đúng thẩm quyền.

[2.3] Ông Võ Văn Ng trình bày diện tích 10.004,3m², thuộc thửa số 46, thửa 48, thửa 51, tờ bản đồ số 97, xã Long S, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do hộ ông Võ Văn Ng khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1980 đến nay, không ai tranh chấp. Trong quá trình sử dụng đất, ông Ng có đóng thuế đầy đủ, đã đăng ký diện tích đất này trong sổ mục kê của UBND xã Long S vào năm 1995. Năm 2018, ông Ng tiến hành làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND xã Long S xác nhận ngày 28/6/2018 vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung “*Thửa đất trên tọa lạc tại thôn M xã Long S, tờ bản đồ số 97, thửa 46, 48, 51, diện tích 10.004,3m² đất nuôi trồng thủy sản. Đất do ông Võ Văn Ng khai phá canh tác từ năm 1980 cho*

đến nay. Năm 1995 ông Nguyễn Văn Nh đăng ký. Trên thực tế ông Võ Văn Ng và ông Nguyễn Văn Nh là một người. Phần đất trên nằm trong Rừng phòng hộ”. Lời trình bày của ông Ng phù hợp với xác nhận của UBND xã Long S và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở xác định khu đất nêu trên do hộ ông Võ Văn Ng khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1980 đến nay, đã đăng ký diện tích đất này trong sổ mục kê của UBND xã và không có tranh chấp, nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.4] Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T cho rằng: Tại Văn bản số 539/BQL-QLBVR ngày 26-06-2018 của Ban Quản lý Rừng phòng hộ có nội dung “*Đối chiếu với Bản đồ ranh giới và mốc bảng các loại rừng được phê duyệt theo Quyết định 2670/QĐ.UB ngày 11/04/2002 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì toàn bộ diện tích 10.004,3m² nằm trong ranh giới đất Rừng phòng hộ do Ban Quản lý Rừng rừng phòng hộ quản lý ... Mặt khác, Sở NN&PTNN đang có kế hoạch rà soát lại các trường hợp chồng lấn giữa đất người dân đang sử dụng và đất rừng để đề xuất trình UBND tỉnh xử lý dứt điểm tình trạng chồng lấn này. BQL rừng vẫn đang chờ kết quả rà soát theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định xử lý của UBND tỉnh...*”. Ngoài ra, các cơ quan quản lý đất đai của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang tiến hành lồng ghép bản đồ, rà soát, tổng hợp các hồ sơ pháp lý, hiện trạng sử dụng, đề xuất phương án sử dụng đất, báo cáo làm cơ sở tham mưu cho UBND thành phố Vũng T, để đề xuất phương án sử dụng đất đến UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy, khi nhận được hồ sơ đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Ng thì UBND thành phố Vũng T mới ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 về việc tạm thời trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông Ng.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy, gia đình ông Ng sử dụng đất từ năm 1980, nhưng đến ngày 11/4/2002 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mới ban hành Quyết định 2670/QĐ.UB về việc Phê duyệt công trình đầu tư xác định ranh giới cắm mốc các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có nội dung xác định đất của gia đình ông Ng nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ. Theo nội dung Quyết định 2670/QĐ.UB, văn bản trình bày của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (BL 65) và ý kiến của các cơ quan quản lý đất đai thành phố Vũng T thì toàn bộ diện tích 10.004,3m² đất nêu trên nằm trong ranh giới đất rừng phòng hộ, do Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý. Như vậy, trong khi gia đình ông Ng đang thực tế sử dụng đất, nhưng UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định 2670/QĐ.UB, giao diện tích đất này cho Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý mà không ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng với quy định tại Điều 21 Luật Đất đai năm 1993. Tại Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T cho rằng, sau khi có văn bản xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu diện tích 10.004,3m² đất gia đình ông Ng đang sử dụng không nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ thì sẽ xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất cho hộ ông Ng. Tuy nhiên, Quyết định 2670/QĐ.UB

ban hành sau 22 năm kể từ thời điểm gia đình ông Ng sử dụng đất và từ khi ban hành Quyết định 2670/QĐ.UB đến nay cũng đã 20 năm, nhưng UBND thành phố Vũng T, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vẫn chưa xác định được ranh mốc, cắm mốc tại thực địa theo Quyết định 2670/QĐ.UB nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng không xác định được thời gian tạm dừng giải quyết việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là bao lâu. Hơn nữa, pháp luật không quy định về việc tạm trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, UBND thành phố Vũng T ban hành Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 về việc tạm thời trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đến nay UBND thành phố Vũng T vẫn không xác định được thời hạn tiếp tục tiến hành nhận lại hồ sơ để xem xét việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình ông Ng là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Ng.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S, hủy Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại xã Long S, thành phố Vũng T đối với ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S không phải chịu.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu 300.000đ.

[3.2] Án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu 300.000đ.

Tuy ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S rút kháng cáo tại phiên tòa, nhưng mỗi người vẫn phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 21 Luật đất đai năm 1993; Khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 48 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn Ng, bà Nguyễn Thị S. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 26/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chấp nhận khởi kiện của ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S:

- Hủy Văn bản số 2641/UBND-TNMT ngày 03-6-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc tạm trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại xã Long S, thành phố Vũng T đối với ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S đối với diện tích đất diện tích đất khoảng 10.004m² thuộc thửa đất số 46, 48 và 51 tờ bản đồ số 97 tại xã Long S, thành phố Vũng T, diện tích đất cụ thể do cơ quan có thẩm quyền xác định khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S 300.000đ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003396 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

3.2 Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn Ng và bà Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000026 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000022 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng T; (1)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng T; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng T; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

